

BỘ MÔN: KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ GIÁO DỤC
VIỆN SƯ PHẠM KỸ THUẬT

CÂU HỎI ÔN TẬP THI HẾT HỌC PHẦN TÂM LÝ HỌC ỨNG DỤNG
MÃ MÔN: ED 3260 _ KỲ 20202

PHẦN I. Trắc nghiệm khách quan

Chọn câu trả lời đúng nhất

Câu 1. Trong các hiện tượng dưới đây, hiện tượng nào là tâm lý?

- a. Thần kinh căng thẳng như dây đàn sắp đứt
- b. Tim đập như muốn nhảy ra khỏi lồng ngực
- c. Ăn, ngủ đều kém
- ☒ d. Bồn chồn như có hẹn với ai

Câu 2: Tâm lý người có nguồn gốc từ:

- a. Não người.
- b. Hoạt động của cá nhân.
- ☒ c. Thế giới khách quan.
- d. Giao tiếp của cá nhân.

Câu 3: Điều không phải là chức năng của các hiện tượng tâm lý người?

- a. Định hướng hoạt động
- b. Điều khiển hoạt động
- c. Điều chỉnh hoạt động
- ☒ d. Dự đoán hoạt động

Câu 4. Khi viết bảng, giáo viên không viết phần cuối bảng (treo thấp) đã ứng dụng qui luật gì trong tri giác ?

- a. Quy luật lựa chọn
- ☒ b. Quy luật trọn vẹn
- c. Quy luật ý nghĩa
- d. Quy luật tính đối tượng

Câu 5. Đặc điểm nào của tư duy là quan trọng nhất về ứng dụng trong dạy học phát triển tư duy người học ?

- ☒ a. Tính có vấn đề của tư duy
- b. Tính gián tiếp của tư duy
- c. Tính khái quát của tư duy
- d. Tính phản ánh bản chất, qui luật

Câu 6. Lựa chọn hiện tượng tâm lý mô tả chính xác nhất hành vi của Minh trong trường hợp sau: Khi học online, mặc dù giảng viên đã nhắc nhở nhưng Minh vẫn cố tình bật mic ngay cả khi không phát biểu xây dựng bài học.

- a. Có ý thức
- b. Vô thức
- c. Tiềm thức
- ☒ d. Vô ý thức

Câu 7. Khi thiết kế, chế tạo và lắp ráp rô bốt người kỹ sư đã dùng phương pháp nào là chủ yếu ?

- a. Thay đổi kích thước số lượng
- b. Liên hợp(đa năng)
- ☒ c. Loại suy(mô phỏng)

d. Nhấn mạnh

Câu 8. Loại cảm giác nào thuộc nhóm cảm giác bên ngoài?

- a. Cảm giác vận động.
- ☒ b. Cảm giác nén.
- c. Cảm giác sờ mó.
- d. Cảm giác rung.

Câu 9: Luận điểm nào không đúng về hiện tượng ảo ảnh trong tri giác?

- a. Cho hình ảnh tri giác sai lệch về đối tượng.
- ☒ b. Không cần thiết trong đời sống con người.
- c. Phụ thuộc vào bối cảnh tri giác.
- d. ít xảy ra nhưng vẫn là quy luật.

Câu 10: . Hãy xác định hành động lao động được những biểu hiện dưới đây cho phù hợp với một lựa chọn đúng nhất:

“Người công nhân cho chạy máy tiện, đưa dao cắt vào máy hoặc tăng nhiên liệu cho các thiết bị hóa học .. tất cả đều có những cử động, động tác chuẩn xác, nhanh gọn”.

- ☒ a. Hành động kỹ xảo
- b. Hành động thói quen
- c. Hành động kỹ năng
- d. Hành động bản năng

Câu 11: Khi ta đi từ chỗ sáng vào chỗ tối, lúc đầu ta không nhìn thấy gì, sau mới thấy rõ. Hiện tượng này là do độ nhạy cảm của cảm giác nhìn:

- ☒ a. Tăng
- b. Giảm
- c. Không thay đổi
- d. Lúc đầu tăng, sau giảm

Câu 12: Câu tục ngữ “Điếc không sợ súng” phản ánh tính chất nào của tình cảm?

- ☒ a. Tính nhận thức
- b. Tính xã hội
- c. Tính chân thực
- d. Tính đối cực

Câu 13: Người kỹ sư khi thiết kế bộ phận chỉ báo có kim chỉ và bộ phận chỉ báo bằng đồng hồ phải chú ý đến: “Thời gian lộ sáng dưới 0.5 giây thì mắt sẽ chuyển động, kim cố định sẽ giúp con người đọc chính xác; Thời gian lộ sáng trên 0.5 giây dẫn tới kim chuyển động, còn bảng chia độ mặt số cố định đứng yên là tốt hơn”. Ứng dụng trên thuộc quá trình nhận thức nào ?

- a. Cảm giác
- ☒ b. Tri giác
- c. Tư duy
- d. Tưởng tượng

Câu 14: Hãy phân tích xem trong thiết kế Rôbôt, người học đã dùng phương pháp nào là chủ yếu ?

- a. Thay đổi kích thước, số lượng
- b. Liên hợp đa năng
- ☒ c. Loại suy mô phỏng
- d. Diễn hình hóa

Câu 15: Một hành động ý chí là hành động :

- a. Mới mẻ, khác thường
- b. Chính xác, hợp lý
- ☒ c. Có sự khắc phục khó khăn
- d. Tự động hóa

Câu 16: Nhận thức cảm tính là một quá trình phản ánh những thuộc tính như thế nào của sự vật và hiện tượng?

- a. Mọi liên hệ có tính bản chất
- b. Mọi liên hệ có tính quy luật
- c. Bên trong
- ☒ d. Bên ngoài

Câu 17: Khi đưa sự vật ra cho xem với thời gian 0.005 giây thì học sinh nói : “ có cái gì đó lướt qua trước mắt”. Nếu cho xem sự vật trong 0.5 giây thì học sinh “nhận ra hình dạng của sự vật”. Các sự kiện trên thuộc quá trình nhận thức nào ?

- a. Trí nhớ
- ☒ b. Tri giác
- b. Tư duy
- c. Tưởng tượng

Câu 18: Hiện tượng “*Xa thương, gần thường*” thể hiện quy luật nào trong đời sống tình cảm con người?

- ☒ a. Quy luật thích ứng
- b. Quy luật cảm ứng
- c. Quy luật di chuyển
- d. Quy luật lây lan

Câu 19: Các nhà thiết kế thời trang khuyên rằng: Với người gầy nên mặc trang phục có đường kẻ ngang và với những người béo nên chọn trang phục có họa tiết kẻ sọc hoặc kẻ dọc. Lời khuyên được đề xuất dựa trên quy luật nào của tri giác?

- a. Tính ổn định
- b. Tính có ý nghĩa
- ☒ c. Ảo ảnh tri giác
- d. Tổng giác

Câu 20: Trong khi thuyết trình, diễn giả cần phải nói rõ ràng, ngắn gọn và âm lượng tối thiểu giả đủ nghe là 1000 HZ.

Quy luật nào của cảm giác đã xuất hiện trong tình huống trên?

- a. Tác động qua lại của các cảm giác
- ☒ b. Ngưỡng cảm giác
- c. Thích ứng của cảm giác
- d. Không đủ thông tin để xác định

Câu 21: “Khi đắp nước lạnh lên mặt thì độ tỉnh mắt của người phi công tăng lên” là biểu hiện quy luật nào ?

- a. Sự thích ứng của cảm giác
- b. Ngưỡng cảm giác
- ☒ c. Sự tác động lẫn nhau giữa các cảm giác
- d. Tất cả các đáp án trên

Câu 22: Căn cứ vào các dấu hiệu tâm lý qua trường hợp sau “*Một con người sinh động, ham hiểu biết, hoạt bát, muốn thay đổi các ấn tượng thường xuyên, dễ dàng thích ứng với những điều kiện thay đổi của đời sống*”. Hãy xác định loại khí chất nào được nói đến trong trường hợp trên:

- a. Bình thản
- b. Nóng nảy
- c. Ưu tư
- ☒ d. Hăng hái

Câu 23: Khách du lịch đến từ nhiều vùng miền khác nhau, dân tộc khác nhau (Châu Âu, châu Á ...) theo tôn giáo và sở thích, văn hóa khác nhau. Vậy người phục vụ bàn ăn luôn phải quan sát và tìm hiểu để có được cách ứng xử phù hợp là ứng dụng bản chất nào của tâm lý con người?

- a. Tính chủ thể
- b. Tính khách thể
- ☒ c. Tính xã hội – lịch sử
- d. Tất cả đáp án trên

Câu 24: “Có tài mà không có đức là người vô dụng, có đức mà không có tài làm việc gì cũng khó”. Hai từ đức và tài trong lời nhận định trên của Hồ Chủ tịch phản ánh đặc điểm nào dưới đây của nhân cách?

- a. Tính ổn định
- ☒ b. Tính thống nhất
- c. Tính tích cực
- d. Tính giao lưu

Câu 25. “Người công nhân cho chạy máy tiện, đưa dao cắt vào máy hoặc tăng nhiên liệu cho các thiết bị hóa học... tất cả đều có những cử động, động tác chuẩn xác, nhanh gọn”. Hãy lựa chọn hành động lao động phù hợp với người công nhân trên

- ☒ a. Hành động kỹ xảo
- b. Hành động thói quen
- c. Hành động kỹ năng
- d. Hành động bản năng

Câu 26. Các chỉ dẫn và ghi chú đầy đủ ở các thiết bị máy móc hoặc đồ dùng trong sinh hoạt được ứng dụng quy luật gì trong tri giác ?

- a. Quy luật lựa chọn
- b. Quy luật trọn vẹn
- ☒ c. Quy luật ý nghĩa
- d. Quy luật tính đối tượng

Câu 27. Tư duy của người thợ sửa chữa xe máy khi khởi động mà xe không chạy. Hãy xác định kiểu/loại tư duy của người thợ cho phù hợp trong các đáp án dưới đây:

- a. Tư duy hình ảnh cụ thể
- ☒ b. Tư duy thực hành
- c. Tư duy lý luận
- d. Tất cả các đáp án trên

Câu 28 Trong quá trình tư duy nhằm xem xét sự đúng đắn của các giả thuyết để khẳng định (hoặc phủ định) giả thuyết là biểu hiện của giai đoạn nào?

- a. Xác định và biểu đạt vấn đề
- b. Xuất hiện các liên tưởng
- c. Sàng lọc liên tưởng và hình thành giả thuyết
- ☒ d. Kiểm tra giả thuyết

Câu 29. Chú ý là một trạng thái tâm lý tồn tại như thế nào?

- a. “Độc lập” với các hiện tượng tâm lý khác
- ☒ b. “Đi kèm” với các hiện tượng tâm lý khác
- c. Chỉ phối với các hiện tượng tâm lý khác
- d. Tất cả các đáp án trên

Câu 30. Hãy giải thích việc giáo viên dùng bút đỏ để chấm bài là ứng dụng qui luật nào của tri giác

- ☒ a. Quy luật tính lựa chọn
- b. Quy luật ảo ảnh tri giác
- c. Quy luật tính ý nghĩa
- d. Quy luật tính tổng giác

Câu 31: Cảm giác nào sau đây liên quan đến việc duy trì cân bằng?

- a. Cảm giác đau
- ☒ b. Cảm giác bên trong cơ thể
- c. Cảm giác thăng bằng
- d. Cảm giác vận động

Câu 32: “Hình ảnh trực quan mà tri giác đem lại bao giờ cũng thuộc về một sự vật hiện tượng nhất định nào đó của thế giới bên ngoài” là biểu hiện của quy luật tri giác nào?

- ☒ a. Tính đối tượng
- b. Tính lựa chọn
- c. Tính ý nghĩa
- d. Tính ổn định

Câu 33: Phản ánh một vài đối tượng nào đó trong vô số những sự vật, hiện tượng xung quanh là biểu hiện của quy luật tri giác nào?

- ☒ a. Tính lựa chọn
- b. Tính ý nghĩa
- c. Tính ổn định
- d. Tổng giác

Câu 34: Là khả năng phản ánh sự vật một cách không đổi khi điều kiện tri giác bị thay đổi” là biểu hiện của quy luật tri giác nào?

- a. Tính ý nghĩa
- ☒ b. Tính ổn định
- c. Tổng giác
- d. Ảo giác

Câu 35: Tri giác vào nội dung của đời sống tâm lý con người, vào đặc điểm nhân cách của họ”. là biểu hiện của quy luật tri giác nào?

- a. Tính ý nghĩa
- b. Tính ổn định
- ☒ c. Tổng giác
- d. Ảo giác

Câu 36: Sự phản ánh sai lệch các sự vật, hiện tượng một cách khách quan của con người”. là biểu hiện của quy luật tri giác nào?

- a. Tính đối tượng
- b. Tính lựa chọn
- c. Tổng giác
- ☒ d. Ảo giác

Câu 37: Cơ chế hoạt động của máy trợ thính dựa trên quy luật nào của cảm giác?

- a. Thích ứng
- b. Thích nghi
- c. Tác động qua lại
- ☒ d. Ngưỡng cảm giác

Câu 38: “Trong phong thi vì quá hồi hộp, Hùng không thể nhớ để làm bài thi nhưng một lúc sau bình tĩnh trở lại Hùng đã nhớ lại những gì đã học”. Việc quên xảy ra trong tình huống trên thuộc loại nào sau đây?

- a. Quên vĩnh viễn
- ☒ b. Quên tạm thời
- c. Quên cục bộ
- d. Quên mãi mãi

Câu 39: Tình huống có vấn đề là những hoàn cảnh/bài toán/câu hỏi có đặc điểm nào sau đây?

- a. Hoàn toàn do khách quan quy định
- b. Hoàn toàn do chủ quan quy định
- ☒ c. Vừa mang tính khách quan vừa mang tính chủ quan
- d. Tất cả các đáp án trên

Câu 40: Đặc điểm nào của tư duy thể hiện rõ nhất trong tình huống sau: “Một người công nhân có kinh nghiệm vận hành máy móc, chỉ cần nghe tiếng máy hoạt động có thể dự đoán được tình trạng bất thường của máy do đâu”

- a. Tính có vấn đề của tư duy
- b. Tính trừu tượng và khái quát của tư duy
- c. Tư duy liên hệ chặt chẽ với ngôn ngữ
- ☒ d. Tư duy liên hệ chặt chẽ với nhận thức cảm tính

Câu 41: Vào năm 1485, Leonardo da Vinci đã phác họa bản thiết kế một chiếc máy bay dựa trên cấu tạo của chim và dơi và được coi là người đầu tiên đưa ra ý tưởng cho máy bay hiện nay. Leonardo da Vinci đã sử dụng cách nào trong tưởng tượng để phác họa máy bay?

- Thay đổi kích thước, số lượng
- b. Diễn hình hóa
- c. Chắp ghép
- ☒ d. Loại suy

Câu 42: Hình ảnh điêu khắc bà mẹ việt nam anh hùng được tạo ra từ cách sáng tạo nào trong tưởng tượng

- a. Thay đổi kích thước, số lượng
- ☒ b. Diễn hình hóa
- c. Chắp ghép
- d. Loại suy

Câu 43 : Đâu không phải là đặc điểm của tưởng tượng sáng tạo?

- ☒ a. Luôn tạo ra cái mới đối với xã hội/cộng đồng
- b. Luôn được thực hiện có ý thức
- c. Luôn được thực hiện có trách nhiệm
- d. Luôn có giá trị với cá nhân/xã hội

Câu 44 : Sản phẩm của quá trình tưởng tượng là gì?

- a. Biểu tượng mà trước đó chủ thể đã biết
- ☒ b. Biểu tượng mới được xây dựng trên biểu tượng đã có
- c. Hình ảnh về sự vật hiện tượng đã tác động vào giác quan
- d. Phán đoán, lập luận, suy luận về thuộc tính của sự vật hiện tượng

Câu 45: Khi bạn đọc một email (thư điện tử) được gửi từ thầy cô hoặc bạn bè, bạn đang thực hiện hoạt động ngôn ngữ gì?

- a. Quá trình chuyển từ ý nghĩ thành ngôn ngữ.
- ☒ b. Quá trình chuyển từ ngôn ngữ thành ý nghĩ.
- c. Cả hai quá trình trên
- d. Không có cơ sở để đánh giá

Câu 46. Khả năng đưa ra những quyết định kịp thời, không dao động, trên cơ sở tính toán, cân nhắc kĩ càng, chắc chắn là biểu hiện thuộc tính nào của ý chí?

- a. Tính độc lập
- b. Tính bền bỉ
- ☒ c. Tính quyết đoán
- d. Tính tự chủ

Câu 47: Bạn dùng điều khiển từ xa để tăng ‘âm lượng’ của một chiếc tivi. Bạn nhìn thấy rõ ràng con số chỉ thị âm lượng để tăng lên một số, nhưng bạn không hề cảm thấy âm lượng to hơn. Nguyên nhân này là do mức tăng âm lượng:

- ☒ a. Nằm dưới ngưỡng sai biệt về âm thanh
- b. Nằm trên ngưỡng sai biệt về âm thanh
- c. Nằm dưới ngưỡng cảm giác phía dưới về âm thanh
- d. Nằm trên ngưỡng cảm giác phía trên về âm thanh

Câu 48: Một người sử dụng trắc nghiệm Eysenck để kiểm tra khí chất của bản thân và biết rằng mình có khí chất ‘ưu tư’. Vậy, khí chất ưu tư của một người là loại hiện tượng tâm lí nào?

- a. Một quá trình tâm lý
- ☒ b. Một trạng thái tâm lý
- c. Một thuộc tính tâm lý
- d. Không có cơ sở để xác định

Câu 48: Tất cả các hiện tượng tâm lí cấp cao ở con người đều có cơ sở sinh lí là:

- a. Phản xạ không có điều kiện
- ☒ b. Phản xạ có điều kiện
- c. Cả hai loại phản xạ
- d. Không có cơ sở để xác định

Câu 49: Loại hiện tượng tâm lí nào dưới đây có cả ở người và động vật?

- a. Tình cảm
- b. Tình yêu
- ☒ c. Xúc cảm
- d. Tất cả đáp án trên

Câu 50: Khi bạn ở trong cuộc hội thoại tiếng Anh, bạn sẽ cần nhớ đủ nội dung của mỗi câu để hiểu những gì họ nói và quyết định cách trả lời tốt nhất. Những nội dung hội thoại tiếng Anh được lưu giữ chủ yếu tại:

- a. Trí nhớ giác quan
- ☒ b. Trí nhớ ngắn hạn
- c. Trí nhớ dài hạn

d. Tất cả bộ nhớ

Câu 51: Sinh viên thực hiện thời gian biểu học tập một cách nghiêm túc và khoa học dựa trên cơ chế hoạt động nào của não bộ?

- a. Phản xạ tự nhiên
- b. Phản xạ không điều kiện
- c. Phản xạ do luyện tập
- ☒ d. Phản xạ có điều kiện

Câu 52: Hoạt động bao gồm hai quá trình chủ thể hóa và đối tượng hóa được diễn ra như thế nào?

- a. Không đồng thời, bổ sung cho nhau và hợp nhất với nhau.
- b. Không đồng thời, bổ sung cho nhau và thống nhất với nhau.
- ☒ c. Đồng thời, bổ sung cho nhau và thống nhất với nhau.
- d. Đồng thời, bổ sung cho nhau và hợp nhất với nhau.

Câu 53: Sự tái hiện là một quá trình trí nhớ làm sống lại những nội dung đã ghi lại trước đây. Thường những hình thức tái hiện được phân làm ba loại:

- a. Nhận lại, nghĩ lại, hồi tưởng
- b. Nhận lại, nghĩ lại, tưởng tượng
- ☒ c. Nhận lại, nhớ lại, hồi tưởng
- d. Nhận lại, nhớ lại, tưởng tượng

Câu 54: Chú ý là sự tập trung của ý thức vào một nhóm sự vật hiện tượng để định hướng hoạt động, đảm bảo điều kiện thần kinh- tâm lý cần thiết cho hoạt động tiến hành có hiệu quả. Các thuộc tính cơ bản của chú ý gồm:

- a. Sự tập trung của chú ý, sự bền bỉ của chú ý, sự phân tán chú ý và sự di chuyển chú ý
- b. Sức tập trung của chú ý, sự bền vững của chú ý, sự phân tán chú ý và sự di chuyển chú ý
- ☒ c. Sức tập trung của chú ý, sự bền vững của chú ý, sự phân phối chú ý và sự di chuyển chú ý
- d. Sự tập trung của chú ý, sự bền bỉ của chú ý, sự phân phối chú ý và sự di chuyển chú ý

Câu 55: Sinh viên thực hiện thời gian biểu học tập một cách nghiêm túc và khoa học dựa trên cơ chế hoạt động nào của não bộ?

- a. Phản xạ tự nhiên
- b. Phản xạ không điều kiện
- c. Phản xạ do luyện tập
- ☒ d. Phản xạ có điều kiện

Câu 56: Các nhà thiết kế thời trang thường phối đen với trắng để tạo ấn tượng, cơ sở của cách phối màu này là dựa trên qui luật nào của cảm giác?

- ☒ a. Quy luật tương phản đồng thời
- b. Quy luật về sự thích ứng
- c. Quy luật về ngưỡng cảm giác
- d. Quy luật tương phản nối tiếp

Câu 57: Dựa trên quy luật nào của tri giác, các chuyên gia tâm lý khuyên mọi người cần tạo được ấn tượng tốt đẹp ngay trong lần gặp đầu tiên, mở đầu cho một mối quan hệ mới.

- a. Quy luật về tính có ý nghĩa
- b. Quy luật tính lựa chọn
- c. Quy luật tổng giác
- ☒ d. Quy luật tính ổn định

Câu 58: Dựa trên đặc điểm nào của tình cảm, nhà giáo dục K.Dusinxki đã khẳng định: “Tình cảm có thể giả tạo nhưng không thể lừa dối”.

- a. Tính đối cực
- ☒ b. Tính chân thực
- c. Tính ổn định
- d. Tính nhận thức

Câu 59: Đặc điểm nào của nhân cách đã được thể hiện trong câu thành ngữ : “Giang sơn dễ đổi, bản tính khó dời”?.

- a. Tính thống nhất
- ☒ b. Tính ổn định
- c. Tính tích cực
- d. Tính giao lưu

Câu 60: Tiếng kêu của động vật được dùng để trao đổi thông tin như: gọi bạn, báo có thức ăn, báo có nguy hiểm...Vậy, tiếng kêu của động vật được hiểu:

- ☒ a. Không phải là ngôn ngữ
- b. Là loại ngôn ngữ riêng
- c. Là loại ngôn ngữ đặc biệt
- d. Là ngôn ngữ tượng thanh

Câu 61: Những nghệ nhân thường là những người có một loại trí nhớ phát triển hơn so với những người khác, đó là:

- a. Trí nhớ hình ảnh
- ☒ b. Trí nhớ vận động
- c. Trí nhớ biểu tượng
- d. Trí nhớ hoạt động

Câu 62: Giáo dục đóng vai trò như thế nào đối với sự hình thành và phát triển của nhân cách?

- a. Tham gia trực tiếp
- b. Tác động trực tiếp
- ☒ c. Quyết định trực tiếp
- d. Chỉ đạo trực tiếp

Câu 63: Nam là một sinh viên thích nghiên cứu khoa học. Nhận thấy máy trợ thở rất cần cho các bệnh nhân covid nên Nam đã rủ các bạn nghiên cứu. Được một thời gian, thấy khó nên các bạn đã bỏ cuộc. Chỉ còn một mình, Nam đã bán tất cả những gì mình có để lấy tiền mua nguyên liệu và làm việc không quản ngày đêm. Cuối cùng Nam đã chế tạo thành công máy trợ thở. Câu chuyện của Nam thể hiện đúng mối quan hệ nào dưới đây:

- ☒ a. Tình cảm – Nhận thức – Hành động ý chí
- b. Nhận thức – Tình cảm – Hành động ý chí
- c. Nhận thức – Thái độ – Hành động ý chí
- d. Tình cảm – Thái độ – Hành động ý chí

Câu 64: Một kỹ sư đang quan sát sơ đồ nguyên lý của một thiết bị để tìm ra nguyên nhân của sự cố đã xảy ra trên thiết bị, người kỹ sư đó đang sử dụng loại tư duy nào dưới đây:

- a. Tư duy trực quan hành động
- b. Tư duy trừu tượng
- ☒ c. Tư duy trực quan hình ảnh
- d. Tư duy cụ thể

Câu 65: Nhân vật Chí Phèo đã được nhà văn Nam Cao xây dựng dựa theo cách sáng tạo trong tưởng tượng nào dưới đây:

- a. Nhân mạnh
- ☒ b. Diễn hình hóa
- c. Thay đổi kích thước
- d. Chắp ghép

PHẦN II. Tự luận

Câu 1. Trong khi dạy các học viên Câu lạc bộ àng không thực hiện các chuyến bay, người hướng dẫn cùng một lúc phải chú ý tốt đến nhiều quá trình như xác định khoảng cách đến mặt đất, giữ không cho máy bay nghiêng ngã và trong trình, giữ hướng máy bay, xác định bằng tai hoạt động của động cơ. Nếu người hướng dẫn cùng bay với học viên thì thêm vào đó còn phải đánh giá chất lượng học viên hoàn thành từng khâu trong chuyến bay.

Câu hỏi :

- Gọi tên thuộc tính chủ ý thể hiện trong đoạn văn mô tả trên.
- Chỉ ra cơ sở sinh lý của thuộc tính chủ ý đó.
- Nêu ý nghĩa của việc ứng dụng hiểu biết kiến thức trên trong công việc kỹ thuật mà bạn đang theo học.

Câu 2. Khi xã hội Việt Nam chuyển đổi cơ chế trước và sau năm 1986, đề tài do Phó Giáo sư Nguyễn Văn Thân làm Chủ nhiệm đề tài đã nghiên cứu về nhân cách con người Việt Nam và đưa ra kết quả như sau:

Bảng 1: Kết quả điều tra đặc điểm nhân cách người Việt Nam trước mở cửa (từ 1986 trở về trước)

STT	Các đặc điểm	%
1	Chịu đựng gian khổ, ít đòi hỏi	66,6
2	Hướng vào những giá trị về tập thể, xã hội là chính	65,4
3	Ít biết tính hiệu quả kinh tế	61,4
4	Kém năng động trong sản xuất, ứng xử	61,1
5	Trung bình chủ nghĩa trong học tập và công tác	53,2
6	Sống nặng về tình nghĩa	49,2
7	Thích bình quân, cào bằng	47,9
8	Cầu an, sợ phiêu lưu mạo hiểm	43,6

Bảng 2: Kết quả điều tra đặc điểm nhân cách người Việt Nam sau mở cửa(từ 1986 đến nay)

STT	Các đặc điểm	%
1	Biết tính toán hiệu quả kinh tế	85,0
2	Đòi hỏi mức tiêu dùng ngày càng cao	81,1
3	Chấp nhận ganh đua, cạnh tranh	80,1
4	Hăng say học tập, lao động thay cho “trung bình chủ nghĩa”	64,5
5	Hướng vào những lợi ích cá nhân là chính	62,2
6	Dám chấp nhận phiêu lưu mạo hiểm	61,3
7	Chấp nhận sự phân hóa giàu nghèo	59,0

a. **Kết quả nghiên cứu trên có thể minh họa cho kiến thức tâm lý nào?**

b. **Giải thích tại sao?**

Câu 3a. Hãy lựa chọn và xác định một vài hạn chế của chiếc điện thoại di động hiện nay mà bạn biết, từ đó vận dụng quy luật của quá trình cảm giác và tri giác và đề xuất ý tưởng khi cải tiến những hạn chế đó để tăng tính an toàn, dễ sử dụng khi vận hành.

Câu 3b. Hãy liệt kê các máy móc, thiết bị, đồ dùng trong cuộc sống hàng ngày có tích hợp các ứng dụng tự động hóa. Sau đó đề xuất những cải tiến, thay đổi trên máy móc, thiết bị, đồ dùng đó để giảm những tai nạn lao động, hỏng hóc thiết bị do sự giảm chú ý của con người khi vận hành, sử dụng chúng.

Ghi chú:

- Sản phẩm phải có đủ thông tin cần thiết về hoạt động.
- Giải thích các quy luật tâm lý, ý nghĩa của ký hiệu thông tin đã sử dụng

---- Hết ----

Ngày 24.6.2021

Văn phòng bộ môn: Phòng 302B nhà D3-5

Viện Sư phạm Kỹ thuật

Trường Đại học Bách khoa Hà Nội

Điện thoại bộ môn: 84 43 8682450

Địa chỉ: Phòng 303- Nhà D3- D5